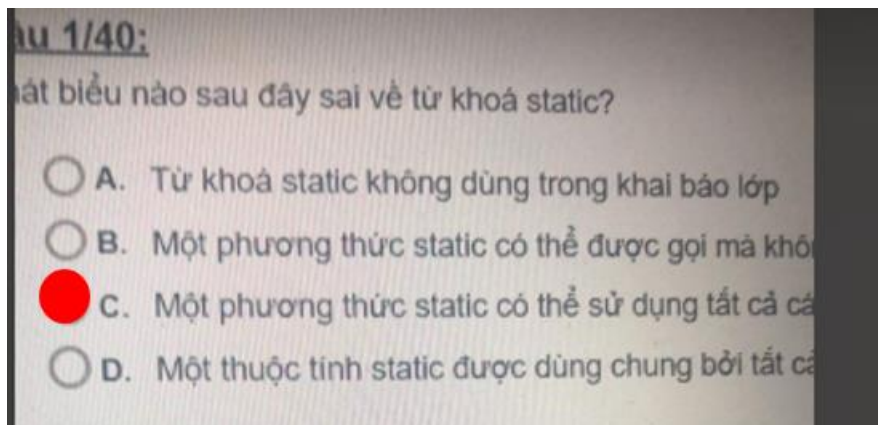
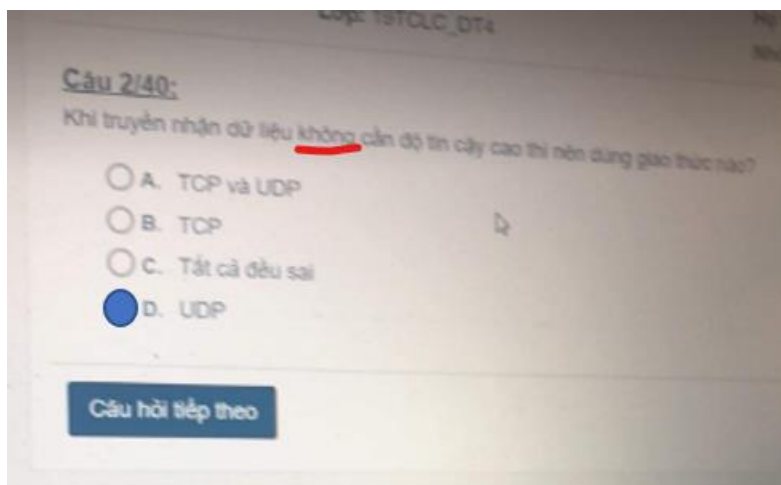


TCP/IP	OSI		
ứng dụng	ứng dụng	data	<b>HTTP, SMTP, FTP, Telnet</b>
	trình diễn		
	phiên		
giao vận	giao vận	segment	<b>TCP và UDP</b>
internet	mạng	packet	router
tiếp cận mạng	liên kết dữ liệu	frame	switch, bridge
	vật lý	bit	hub, repeater



D. Một phương thức static có thể sử dụng tất cả các biến trong lớp



**Câu 3/40:**

Thiết bị nào hoạt động ở tầng vật lý, dùng để nối hai mạng có cùng giao thức truyền thông

- ☐ A. Bridge
- ☐ B. Router
- ☐ C. Switch
- ☒ D. Repeater

**Câu 4/40:**

Câu nào sau đây là đúng khi nói về chức năng của bộ chuyển mạch (switch)

Phụ chọn



- ☐ A. Switch kết hợp tính kết nối của bộ tập trung (hub) với điều khiển
- ☐ B. Switch kết hợp tính kết nối của bộ tập trung (hub) với tìm đường
- ☐ C. Switch tăng kích thước vùng xung đột (collision domain)
- ☒ D. Switch cô lập các vùng quảng bá (broadcast domain)

**Câu 6/40:**

Thiết bị nào chỉ chuyển tín hiệu đến cổng có trạm đích và giảm độ trễ trên

- ☐ A. Router
- ☒ B. Switch
- ☐ C. Bridge
- ☐ D. Hub

```
var i = 1;
switch(i)
{
    case 1:
        document.writeln(i);
        i += 3;
    case 2:
        document.writeln(i);
        i += 4;
}
document.writeln(i);
```

☐ A. 1

☒ B. 1  
4  
8

☐ C. 1  
4  
1

Những phương thức nào sau đây thuộc lớp InputStreamReader ?

- ☐ A. `getString()`
- ☒ B. `read()`
- ☐ C. `getBuffer()`
- ☐ D. Tất cả đều sai
- ☐ E. `write()`

**Câu 9/40:**

Một máy tính được gán địa chỉ IP tĩnh hợp lệ và vận hành tốt trên LAN, tuy nhiên kết nối với Internet. Vậy lớp nào của mô hình OSI sẽ bị ảnh hưởng đầu tiên bởi

- ☐ A. Layer 1
- ☐ B. Layer 4
- ☐ C. Layer 2
- ☒ D. Layer 3



D. Layer 3 *mạng*

**Câu 10/40:**

Thiết bị lớp 1 nào sau đây có thể được dùng để mở rộng LAN?

- ☐ A. Router
- ☒ B. Hub
- ☐ C. Switch
- ☒ D. Repeater

CMP thường được dùng trong xử lý sự cố và kiểm tra mạng. Các phát biểu nào sau đây

- ☒ A. Chúng được đóng gói trong các gói tin IP
  - ☐ B. Chúng được đóng gói trong các gói tin UDP
  - ☒ C. Chúng có thể cung cấp cho các thiết bị đầu cuối thông tin về các sự cố mạng
  - ☐ D. Chúng đảm bảo việc phân phối gói tin đến đích
  - ☐ E. Chúng được đóng gói trong các gói tin TCP
  - ☐ F. Chúng xác thực việc nhận các phân đoạn TCP
- Đúng*

**Câu 12/40:**

Thiết bị nào không có khả năng thay đổi cấu trúc các gói tin mà nó nhận được?

- ☐ A. Bridge vận chuyển
- ☐ B. Bridge biên định
- ☐ C. Router
- ☒ D. Switch



**Câu 13/40:**

Thiết bị nào chỉ thực hiện việc tìm đường và truyền gói tin từ mạng này sang m

- ☐ A. Repeater
- ☒ B. Router có phụ thuộc giao thức
- ☐ C. Router không phụ thuộc giao thức
- ☐ D. Bridge

**Câu 14/40:**

Chọn phát biểu đúng:

- ☐ A. InputStream và OutputStream là hai luồng dữ liệu kiểu byte. (1)
- ☒ B. (1) và (2) đúng
- ☐ C. Tất cả đều sai.
- ☐ D. Reader và Writer là hai luồng dữ liệu kiểu Character. (2)

**Câu 15/40:**

Để thực hiện kết nối theo cơ chế Socket cần biết những thông tin gì?

- ☐ A. Số hiệu cổng của chương trình dịch vụ
- ☐ B. Chỉ cần Client và Server kết nối trong cùng một mạng Lan
- ☒ C. Sử dụng địa chỉ của máy cần kết nối và số hiệu cổng của chương trình
- ☐ D. Địa chỉ của máy cần kết nối

**Câu 16/40:**

Cho đoạn chương trình phía Server, chương trình giao tiếp qua mạng dùng cơ chế TCP. Chọn câu

```
ServerSocket ssk = new ServerSocket(2579);  
Socket sk = ??? //đoạn mã còn thiếu  
InputStream is = sk.getInputStream();  
OutputStream os = sk.getOutputStream();
```

- ☐ A. sk.listen();
- ☐ B. ssk.listen();
- ☐ C. sk.accept();
- ☒ D. ssk.accept();

**Câu 17/40:**

ARP là sự chuyển đổi :

- ☐ A. Địa chỉ vật lý thành một tên miền
- ☒ B. Địa chỉ IP thành địa chỉ vật lý
- ☐ C. Tên miền thành địa chỉ vật lý
- ☐ D. Địa chỉ IP thành một tên miền

**Câu 18/40:**

Trong mô hình TCP/IP, lớp nào đáp ứng tính tin cậy, điều khiển luồng dữ liệu và kiểm soát tắc nghẽn?

- ☐ A. Liên mạng (Internet)
- ☐ B. Ứng dụng (Application)
- ☒ C. Giao vận (Transport)
- ☐ D. Truy cập mạng

**Câu 19/40:**

Phương thức getAddress() trong lớp InetAddress là phương thức

- ☐ A. Mở một kết nối từ URL
- ☐ B. Lấy về tên file của một URL
- ☐ C. Lấy về tên của một host từ URL
- ☒ D. Lấy về địa chỉ IP của local host

**Câu 20/40:**

Sử dụng bộ chuyển mạch Switch có thể \_\_\_\_\_ xung đột

- ☒ A. loại trừ
- ☐ B. không ảnh hưởng gì đến
- ☐ C. Tất cả đều sai
- ☐ D. tăng



Bộ định tuyến (router) tìm đường cho cái gì sau đây?

- ☐ A. Tất cả đều đúng
- ☒ B. Các gói tin (packets)
- ☐ C. Các bit
- ☐ D. Các khung (frame)

Câu 22/40:

Phương thức accept() trả về đối tượng của lớp nào?

- ☒ A. Socket
- ☐ B. ServerSocket
- ☐ C. InputStream
- ☐ D. OutputStream

Câu 23/40:

Để chuyển một chuỗi chứa giá trị nguyên (String) sang một số nguyên (int) thì sẽ có

- ☐ A. ParseInt() thuộc lớp String
- ☐ B. toInteger() thuộc lớp Integer
- ☒ C. parseInt() thuộc lớp Integer
- ☐ D. toInteger() thuộc lớp string

**Câu 24/40:**

Câu nào sau đây là đúng khi nói về cầu nối (bridge), bộ chuyển mạch (switch) và phương thức

- ☐ A. Các thiết bị trên vận hành tại lớp 3 của mô hình OSI và sử dụng địa chỉ IP để xây
- ☐ B. Các thiết bị trên vận hành tại lớp 2 của mô hình OSI và sử dụng địa chỉ IP để xây
- ☒ C. Các thiết bị trên vận hành tại lớp 2 của mô hình OSI và sử dụng địa chỉ MAC để x
- ☐ D. Các thiết bị trên vận hành tại lớp 3 của mô hình OSI và sử dụng địa chỉ IP để xây

**Câu 25/40:**

Thiết bị nào dùng để nối các mạng không thuần nhất với nhau?

- ☐ A. Repeater
- ☐ B. Switch
- ☒ C. Gateway
- ☐ D. Router

**Câu 26/40:**

Cho biết kết quả khi chạy đoạn chương trình sau:

```
var i = 1;  
for(i = 0; i = -1; i = 1)  
{  
    document.write(i);  
    if(i != 1)  
        break;  
}
```

- ☐ A. 0
- ☐ B. Kết quả khác
- ☐ C. Lỗi biên dịch
- ☒ D. -1

Câu 27/40:

Chọn phát biểu đúng nhất trong các phát biểu sau:

- ☐ A. Lớp Socket chỉ có thể dùng cho máy khách
- ☐ B. Tất cả đều sai
- ☒ C. Lớp Socket có thể được dùng kết nối chung cho cả máy khách
- ☐ D. Lớp ServerSocket là lớp dùng kết nối với máy chủ

Câu 28/40:

Đối với phương pháp kiểm soát lỗi Selective Repeat, nếu bên nhận nhận được hai gói l(1) và l(3) thì đã đoán được rằng gói l(2) đã bị mất và lập tức thông báo về bên phát NAK(2). Đây là kiểu hồi đáp nào ?

- ☒ A. Kiểu hiện
- ☐ B. Kiểu ẩn

Câu 29/40:

Dịch vụ HTTP chạy ngầm định ở cổng bao nhiêu?

- ☒ A. 80
- ☐ B. Kết quả khác
- ☐ C. 23
- ☐ D. 21

Câu 30/40:

Thiết bị nào chỉ có khả năng kết nối và không có khả năng chống suy hao?

- ☐ A. Incorrect
- ☒ B. passive Hub
- ☐ C. Intelligent Hub
- ☐ D. active Hub

Cho biết kết quả khi chạy đoạn chương trình sau:

```
a = 10;  
do  
{  
    System.out.print(a % 2);  
    a /= 2;  
}  
while(a != 0);
```


- ☒ A. 0101
- ☐ B. Tất cả đều sai
- ☐ C. 1010
- ☐ D. 1011

Lớp nào sau đây chỉ dùng trong chương trình phía Server bằng TCP mà không dùng trong chương trình phía Client?

- ☐ A. InputStream
- ☒ B. ServerSocket
- ☐ C. Socket
- ☐ D. OutputStream

**Câu 33/40:**

Các lớp cơ bản của mô hình xử lý Client/Server theo WWW?


- ☐ A. Data Managerment
-  ☒ B. AllCorrect
- ☐ C. Application Logic
- ☐ D. Presentation

**Câu 34/40:**

Trong 1 lớp, khai báo 2 phương thức có header tương ứng là:


```
public void Method1(int x, int y)
public void Method1(double x, double y)
```

Chọn phát biểu đúng?

-  ☒ A. Hai phương thức được gọi là overloading
- ☐ B. Hai phương thức được gọi là overriding
- ☐ C. Hai phương thức được gọi là overheating
- ☐ D. Lỗi biên dịch

**Câu 35/40:**

Các giao thức TCP, UDP thuộc tầng nào trong mô hình OSI?

- ☐ A. Application
-  ☒ B. Transport
- ☐ C. Presentation
- ☐ D. Network



**Câu 36/40:**

Router có địa chỉ riêng biệt và xử lý các gói tin gửi đến nó nên Router phải xử lý mọi gói tin trên đường truyền

- ☒ A. Sai
- ☐ B. Đúng

**Câu 37/40:**

Cho biết kết quả khi chạy đoạn chương trình sau:

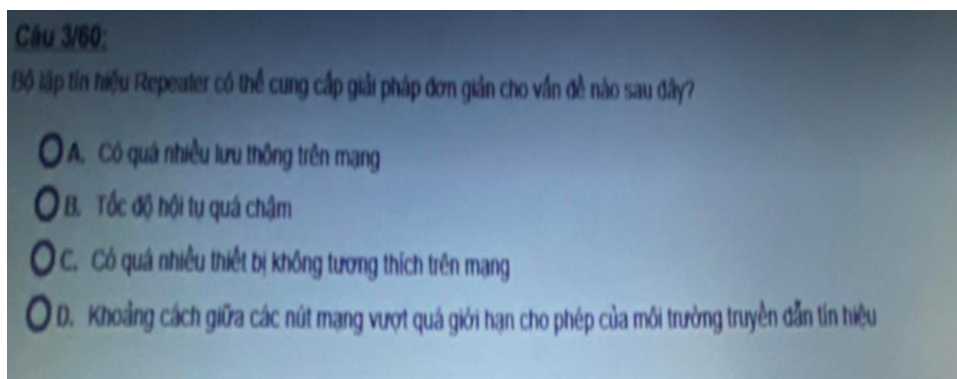
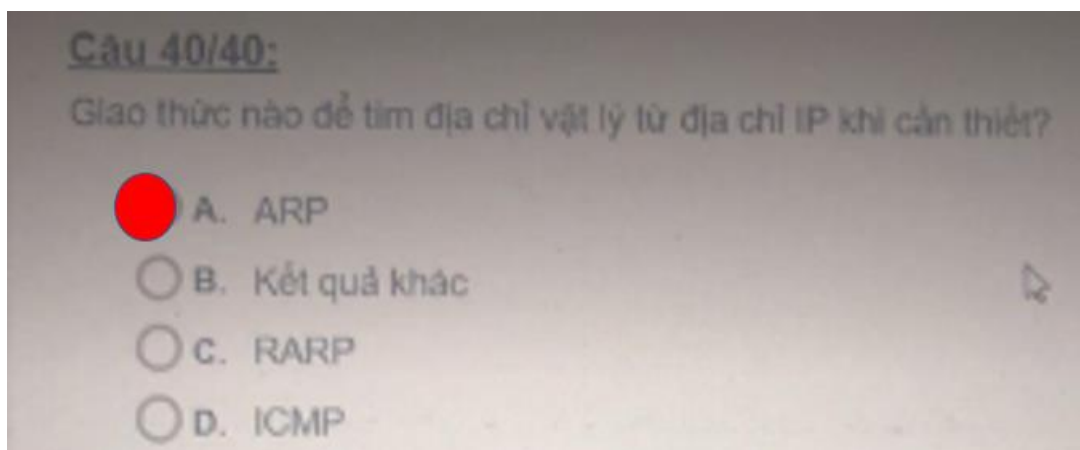
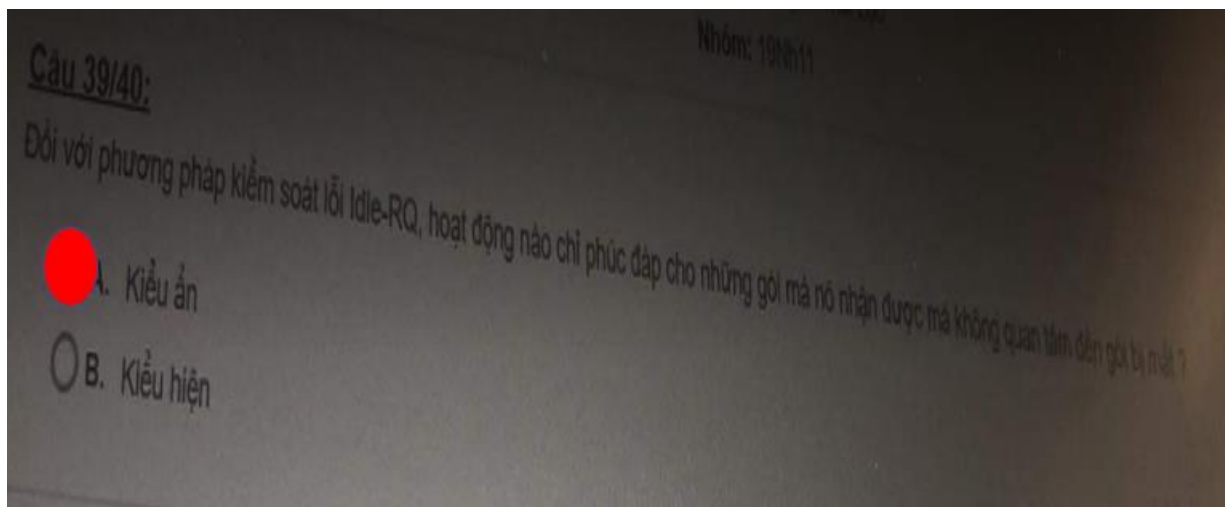
```
var a = 2;  
b = c = 5;  
c = (a > b) ? ++a : a | b;  
document.write(c);
```

- ☒ A. 7
- ☐ B. 2
- ☐ C. 5
- ☐ D. 3

**Câu 38/40:**

Thứ tự đóng gói dữ liệu khi truyền qua mô hình OSI

- ☐ A. Data , Packet, Segment, Frame, Bit
- ☐ B. Data, Segment, Frame, packet, Bit
- ☐ C. Data, Packet, Segment, Bit, Frame
- ☒ D. Data, Segment, Packet, Frame, Bit



Câu ni tra ko ra trong

ppt chọn D

Câu 7/60:

Địa chỉ 139.219.255.255 là địa chỉ gì?

- ☒ A. Broadcast lớp B
- ☐ B. Broadcast lớp A
- ☐ C. Host lớp B
- ☐ D. Broadcast lớp C

Câu 14/60:

Câu nào là phương thức khởi tạo hộp tệp?

- ☒ A. `File(String path);`
- ☐ B. `RandomAccessFile(File)`
- ☒ C. `File(String path, String name);`
- ☐ D. `File(RandomAccessFile name)`

**Câu 16/60:**

Thiết bị nào hoạt động ở tầng vật lý, dùng để nối hai mạng có công giao thức truyền thông?

- ☐ A. Bridge      Tầng 2
- ☒ B. Repeater      Tầng 1
- ☐ C. Router      Tầng 3
- ☐ D. Switch      Tầng 2

**Câu 17/60:**

Phương thức nào một servlet lấy thông tin từ container servlet?

- ☐ A. `request.getSession();`
- ☒ B. `request.getServletContext();`
- ☐ C. `request.getInitParameter();`
- ☐ D. `request.getParameterValues();`

**Câu 27/60:**

Cho đoạn mã bên trong chương trình Client muốn gửi dữ liệu đến Server ở địa chỉ "10.10.10.200:1234". Chọn đáp án đúng nhất để điền vào đoạn mã.

```
DatagramSocket dsk = new DatagramSocket();  
String msg = "mnp";  
InetAddress addr = InetAddress.getByName("10.10.10.200");  
DatagramPacket pk = ??? //Đoạn mã còn thiếu  
dsk.send(pk);
```

- ☐ A. `DatagramPacket(msg.getBytes(),msg.length(), addr, 1234);`
- ☐ B. `DatagramPacket(msg.getBytes(),msg.length(), addr, 1234);`
- ☐ C. `new DatagramPacket(msg.getBytes(), msg.length(), addr);`
- ☒ D. `new DatagramPacket(msg.getBytes(), msg.length(), addr, 1234);`

**Câu 26/60:**

Làm thế nào để Java Bean đặt dữ liệu cho thuộc tính của nó?

- ☐ A. Sử dụng bộ lọc để thiết lập dữ liệu
- ☐ B. Sử dụng thẻ hành động <jsp: setProperty>
- ☒ C. Gọi phương thức setXXX() trực tiếp trên thể hiện của bean
- ☐ D. Tất cả đều đúng

**Câu 28/60:**

Phương thức receive() của lớp DatagramSocket trả về kết quả gì?

- ☐ A. Số byte nhận (đọc) được
- ☐ B. void
- ☒ C. Mảng các byte dữ liệu nhận (đọc) được
- ☐ D. Chuỗi (String) dữ liệu nhận (đọc) được

**Câu 33/60:**

Trong kiến trúc model-view-controller (MVC), model được xác định là:

- ☐ A. Presentation layer
- ☐ B. Data-access layer
- ☐ C. Interface layer
- ☒ D. Business-logic layer

Câu ni chatgpt nó trl D

trong ppt B,C

Model trong kiến trúc MVC đại diện cho dữ liệu và logic kinh doanh (business logic) của ứng dụng. Nó không thuộc về Presentation layer (A) hoặc Data-access layer (B) hoặc Interface layer (C). Model chịu trách nhiệm xử lý dữ liệu, lưu trữ và truy xuất dữ liệu từ nguồn dữ liệu, thực hiện logic kinh doanh và duy trì trạng thái của ứng dụng.



**Câu 42/60:**

Giao thức nào lấy được địa chỉ vật lý của thiết bị từ địa chỉ IP đã biết?

- ☐ A. RARP
- ☒ B. ARP
- ☐ C. BOOTP
- ☐ D. ICMP

**Câu 31/60:**

Chương trình sau xuất ra kết quả gì ?

```
String java = "Java", va = "va";  
document.write(java == "java");  
document.write(java == ("Ja" + "va"));  
document.write(java == "Ja" + va);
```

- ☐ A. true true false
- ☐ B. true false true
- ☐ C. false false true
- ☒ D. false true false

**Câu 32/60:**

Lớp nào sau đây không sử dụng trong ứng dụng giao tiếp mạng dùng giao thức UDP?

- ☐ A. Tất cả đều sai
- ☐ B. DatagramPacket
- ☒ C. Socket
- ☐ D. DatagramSocket

**Câu 30/60:**

Lớp nào sau đây chỉ dùng trong chương trình phía Server bằng TCP mà không dùng trong chương trình phía Client?

- ☐ A. OutputStream
- ☒ B. ServerSocket
- ☐ C. Socket
- ☐ D. InputStream

**Câu 43/60:**

Hãy xem xét thẻ JSP này trong một trang:

```
<%! int a = 10; %>
```

Mã tạo từ thẻ này sẽ đi đâu?

- ☐ A. Mã được dịch sẽ chèn các phương thức bên ngoài của servlet đã tạo
- ☐ B. Mã được dịch sẽ chèn vào phương thức init() của servlet đã tạo
- ☐ C. Mã được dịch sẽ chèn vào phương thức destroy() của servlet đã tạo
- ☐ D. Mã được dịch sẽ chèn vào phương thức service() của servlet đã tạo

Câu ni tra không ra vs

trong ppt trl B chatgpt nó trl sai

**Câu 27/60:**

Chọn mệnh đề sai?

- ☐ A. Các kết nối đến Database chỉ thực hiện ở DAO, các tầng khác không liên quan đến database
- ☒ B. JSP có thể nhận dữ liệu từ Servlet, có thể sử dụng BO và DAO để lấy dữ liệu
- ☐ C. BO chỉ cho phép gọi từ Controller (servlet), các nơi khác không được gọi BO
- ☐ D. DAO không cho phép được gọi từ BO, các nơi khác được phép gọi DAO

Câu ni không chắc ppt

trl B,D

**Câu 25:**

Sử dụng bộ tập trung (hub) có thể ..... vùng xung đột (collision domain)

- ☐ A. thu hẹp
- ☐ B. hạn chế
- ☒ C. mở rộng
- ☐ D. không ảnh hưởng gì đến

**Câu 30:**

Đối tượng con là một đối tượng kết nối cơ sở dữ liệu. Để tạo ra đối tượng statement thì câu lệnh

- ☐ A. `Statement stmt= createStatement();`
- ☒ B. `Statement stmt = con.createStatement();`
- ☐ C. `Statement stmt = new Statement();`
- ☐ D. `createStatement();`

**Câu 20:**

Lớp nào của mô hình OSI quản lý việc định địa chỉ vật lý điều khiển luồng dữ liệu (data flow)

- ☐ A. Lớp 4
- ☐ B. Lớp 3
- ☒ C. Lớp 2
- ☐ D. Lớp 1

Nếu đáp án 9.0 thì chọn. Nếu 9,0 thì chọn lỗi biên dịch

```
public class Conditionnal
{
    public static void main (string []args)
    int x=4;
    System.out.println("value is" +((x>4?99,99 :9));
}
}
```

- ☐ A. value is 99,99  
☒ B. Lỗi biên dịch  
☐ C. value is 9,0  
☐ D. value is 9

```
int x = 0;
for ( ; ; ) {
    if (x++ == 4)
        break;
    continue;
}
System.out.println("x="+x);
```

- a. x = 1  
b. Khác  
c. X =0  
☒ d. X = 5 (x = 4 so sánh đúng thì vào trong if, rồi + x lên □ break)  
e. X= 4

**Câu 16: UDP là viết tắt của?**

- ☐ A. User Datagram Processing
- ☐ B. User Data Processing
- ☐ C. User Data Protocol
- ☒ D. User Datagram Protocol

**D User Datagram Protocol**

- ☒ A. 

```
String url = "jdbc:odbc:DataName";  
Connection con = new DriverManager.getConnection(url, "username", "password");
```
- ☐ B. 

```
String url = "jdbc:odbc:DataName";  
Connection con = new DriverManager.getConnection(url);
```
- ☐ C. 

```
Connection con = new DriverManager.getConnection(jdbc:odbc:DataName);
```
- ☐ D. Tất cả đều sai